

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1.1. Tổ chức mặt bằng thi công.		
Tổ chức mặt bằng thi công	Có bản thuyết minh giải pháp bố trí khu vực lán trại tạm, kho bãi tập kết vật liệu, máy móc thiết bị, công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp điện, cấp thoát nước ... hợp lý, phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng và bản vẽ (gồm bản vẽ vị trí, bản vẽ chi tiết).	Đạt
	Không có bản thuyết minh giải pháp bố trí và bản vẽ hoặc có thuyết minh giải pháp bố trí nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu, không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng, bản vẽ.	Không đạt
2.2. Biện pháp tổ chức thi công		
a) Biện pháp trắc đạc để định vị công trình	Có giải pháp khả thi (Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế BVTC được duyệt và các tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước)	Đạt
	Không có giải pháp khả thi (Không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế BVTC được duyệt và các tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước)	Không đạt
b) Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công xây dựng công trình	Có giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công xây dựng công trình (bao gồm thuyết minh và bản vẽ) hợp lý và khả thi, phù hợp với thiết kế, tiêu chuẩn thi công hiện hành các công tác chủ yếu theo quy định tại Chương V của E-HSMT, bao gồm: Trắc đạc, công tác đất, công tác bê tông, công tác cốt thép, công tác xây, công tác trát, công tác hoàn thiện.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công xây dựng công trình (bao gồm thuyết minh và bản vẽ) hợp lý và khả thi, phù hợp với thiết kế, tiêu chuẩn thi công hiện hành các công tác chủ yếu theo quy định tại Chương V của E-HSMT, bao gồm: Trắc đạc, công tác đất, công tác bê tông, công tác cốt thép, công tác xây, công tác trát, công tác hoàn thiện.	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoả bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

c) Giao thông công trường	Nhà thầu có thuyết minh về giao thông công trường và có cam kết: Bố trí biển báo và bố trí nhân sự hướng dẫn giao thông trên công trường.	Đạt
	Nhà thầu không có thuyết minh về giao thông công trường hoặc không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ: bố trí biển báo và bố trí nhân sự hướng dẫn giao thông trên công trường.	Không đạt
2. Tiến độ thi công		
a) Thời gian thực hiện gói thầu	Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu không vượt quá 180 ngày (<i>Thời gian thực hiện gói thầu được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực</i>)	Đạt
	Không đề xuất thời gian thực hiện gói thầu hoặc đề xuất thời gian thực hiện gói thầu vượt quá 180 ngày (<i>Thời gian thực hiện gói thầu được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực</i>)	Không đạt
b) Bảng tiến độ thi công	Có bảng tổng tiến độ thi công trong đó bao gồm tiến độ cho các hạng mục chính theo yêu cầu của E- HSMT.	Đạt
	Không có bảng tổng tiến độ thi công trong đó bao gồm tiến độ cho các hạng mục chính theo yêu cầu của E - HSMT hoặc có nhưng không đầy đủ các hạng mục yêu cầu.	Không đạt
c) Biểu đồ nhân lực, vật tư, thiết bị	Có biểu đồ nhân lực, biểu đồ cung ứng vật tư, biểu đồ huy động thiết bị thi công phù hợp với bảng tổng tiến độ thi công.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ biểu đồ nhân lực, biểu đồ cung ứng vật tư, biểu đồ huy động thiết bị thi công phù hợp với bảng tổng tiến độ thi công.	Không đạt
3. Cách thức quản lý dự án		
a) Hệ thống quản lý chất lượng	Có bản thuyết minh về hệ thống quản lý chất lượng trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình phù hợp với giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công xây dựng công trình.	Đạt
	Không có bản thuyết minh về hệ thống quản lý chất lượng hoặc có nhưng không nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình.	Không đạt
b) Biện pháp điều chỉnh tiến độ	Có giải pháp điều chỉnh tổng tiến độ thi công khi một số công tác bị kéo dài.	Đạt
	Không có giải pháp điều chỉnh tổng tiến độ thi công khi một số công tác bị kéo dài.	Không đạt
c) Quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán	Có đề xuất biện pháp hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công.	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ, không hợp lý	Không đạt
d) Tổ chức quản lý ATLĐ, VSMT	- Có sơ đồ (<i>hình vẽ</i>) bộ máy tổ chức quản lý ATLĐ, VSMT trên công trường phù hợp với biện pháp thi công. - Có thuyết minh bộ máy tổ chức quản lý ATLĐ, VSMT trên công trường của nhà thầu phù hợp với sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý.	Đạt
	- Không có hoặc có sơ đồ (<i>hình vẽ</i>) bộ máy tổ chức quản lý ATLĐ, VSMT trên công trường không phù hợp với biện pháp thi công. - Không có hoặc có bản thuyết minh bộ máy tổ chức quản lý ATLĐ, VSMT trên công trường của nhà thầu nhưng không phù hợp với biện pháp thi công và sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý.	Không đạt

e) Tổ chức quản lý hiện trường	- Có sơ đồ (<i>hình vẽ</i>) bộ máy tổ chức quản lý trên công trường phù hợp với đề xuất nhân sự chủ chốt thi công gói thầu. - Có thuyết minh bộ máy tổ chức quản lý trên công trường của nhà thầu phù hợp với sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý.	Đạt
	- Không có hoặc có sơ đồ (<i>hình vẽ</i>) bộ máy tổ chức quản lý trên công trường không phù hợp với đề xuất nhân sự chủ chốt thi công gói thầu. - Không có hoặc có bản thuyết minh bộ máy tổ chức quản lý trên công trường của nhà thầu nhưng không phù hợp với sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý.	Không đạt
4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng		
a) Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện	Có bản thuyết minh về biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình.	Đạt
	Không có bản thuyết minh về biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình.	Không đạt
b) Biện pháp kiểm soát chất lượng thi công	Có bản thuyết minh về biện pháp kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình	Đạt
	Không có bản thuyết minh về biện pháp kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình	Không đạt
c) Công tác lập hồ sơ quản lý chất lượng	Có bản thuyết minh về công tác lập hồ sơ quản lý chất lượng	Đạt
	Không có bản thuyết minh về công tác lập hồ sơ quản lý chất lượng	Không đạt
4.2. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, vận chuyển bốc dỡ		
a) An toàn lao động	Có bản thuyết minh về biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có bản thuyết minh về biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
b) Phòng cháy chữa cháy	Có bản thuyết minh về biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có bản thuyết minh về biện pháp phòng cháy chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
c) Vệ sinh môi trường	Có bản thuyết minh về biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có bản thuyết minh về biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
d) An toàn trong vận chuyển, bốc dỡ; an	Nhà thầu có cam kết: Xe không chở vật liệu quá tải và chịu mọi trách nhiệm liên quan đến chở quá tải và an toàn trong vận chuyển, bốc dỡ; đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận trong quá trình thi công	Đạt

toàn cho các công trình lân cận trong quá trình thi công	Nhà thầu không có cam kết: Xe không chở vật liệu quá tải và chịu mọi trách nhiệm liên quan đến chở quá tải và an toàn trong vận chuyển, bốc dỡ; đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận trong quá trình thi công	Không đạt
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
Thời gian bảo hành công trình	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Không đề xuất thời gian bảo hành hoặc đề xuất nhưng nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
6. Các yếu tố thân thiện môi trường		
Sử dụng vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công thân thiện môi trường	Nhà thầu có cam kết sử dụng vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công thân thiện với môi trường để mức độ tác động xấu đến môi trường là thấp nhất.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết sử dụng vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công thân thiện với môi trường để mức độ tác động xấu đến môi trường là thấp nhất.	Không đạt
7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu và chất lượng hàng hóa đã được sử dụng theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu và chất lượng hàng hóa đã được sử dụng	Nhà thầu có cam kết thực hiện đúng theo Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng theo Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025	Không đạt
8. Các yếu tố cần thiết khác: Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng		

a. Vật liệu chính	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp các vật tư, vật liệu chính cho công trình: <ul style="list-style-type: none"> - Đá dăm các loại, ... các loại. - Cát các loại. - Xi măng các loại. - Gạch bê tông không nung. - Gạch ốp, lát các loại. - Thép các loại - Tôn lợp mái các loại. - Sơn các loại. - Cửa nhôm các loại. - Dây điện, cáp điện các loại. - Công tắc, ổ cắm điện, aptomat các loại - Bóng đèn các loại - Ống nhựa các loại. <i>(Gửi kèm Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp để chứng minh).</i>	Đạt
	Không có hợp đồng nguyên tắc hoặc có hợp đồng nguyên tắc nhưng không đầy đủ các vật tư, vật liệu nêu trên và các yêu cầu khác tại Chương V của E-HSMT	Không đạt
b. Nguồn gốc vật tư, vật liệu	Có bảng liệt kê danh mục vật tư, vật liệu, cấu kiện đưa vào gói thầu: Ghi rõ nguồn gốc xuất xứ, tính năng và thông số kỹ thuật theo yêu cầu HSMT <i>(Lưu ý: Mỗi loại vật tư, thiết bị đưa vào công trình chỉ được nêu tên 1 nơi sản xuất)</i>	Đạt
	Không có bảng liệt kê hoặc có nhưng không đầy đủ danh mục vật tư, vật liệu, cấu kiện đưa vào gói thầu hoặc không ghi rõ, nguồn gốc xuất xứ, tính năng và thông số kỹ thuật theo yêu cầu HSMT	Không đạt
c. Thí nghiệm vật liệu trước khi đưa vào sử dụng	Nhà thầu có phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn hoặc có hợp đồng nguyên tắc thí nghiệm vật liệu với đơn vị có đủ năng lực theo quy định của pháp luật. <i>(Gửi kèm giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm xây dựng được chứng thực; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị ký hợp đồng thí nghiệm trong trường hợp đi thuê đơn vị thí nghiệm. Lưu ý: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm xây dựng đảm bảo phải còn hiệu lực).</i>	Đạt
	Nhà thầu không có phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn hoặc không có hợp đồng nguyên tắc thí nghiệm vật liệu với đơn vị có đủ năng lực theo quy định của pháp luật	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn đánh giá được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.